

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12 /2024/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 17 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền lập, ban hành và điều chỉnh Quy chế quản lý kiến trúc,  
Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính  
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp  
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 764/TTr-SXD ngày 09  
tháng 4 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này phân cấp thẩm quyền lập, ban hành và điều chỉnh Quy chế  
quản lý kiến trúc (Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và Quy chế quản lý kiến trúc điểm  
dân cư nông thôn), Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh Kiên  
Giang.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan được phân cấp thẩm quyền lập,  
ban hành và điều chỉnh Quy chế quản lý kiến trúc, Danh mục công trình kiến trúc có  
giá trị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Phân cấp thẩm quyền lập, ban hành và điều chỉnh Quy chế quản  
lý kiến trúc**

1. Sở Xây dựng tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị đối với các đô thị  
có phạm vi lập quy hoạch chung liên quan đến địa giới của hai đơn vị hành chính  
cấp huyện trở lên.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị  
trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, trừ các đô thị quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập và phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

4. Các cơ quan quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy chế quản lý kiến trúc đô thị trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

5. Các cơ quan quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua việc điều chỉnh Quy chế quản lý kiến trúc đô thị trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh.

**Điều 4. Phân cấp thẩm quyền lập, tham mưu điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện lập, tham mưu điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, trình Hội đồng thẩm định danh mục công trình kiến trúc có giá trị của tỉnh thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện theo trình tự, nhiệm vụ được quy định tại khoản 2, khoản 4 và khoản 6 Điều 5 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc trong quá trình lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị.

3. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức rà soát, đánh giá các công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị phù hợp tình hình, điều kiện thực tế.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

**1. Sở Xây dựng**

a) Chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Hướng dẫn giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện phân cấp; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện trong trường hợp vượt thẩm quyền.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn kiến trúc tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Kiến trúc (khi cần thiết).

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Tổ chức thẩm định, trình phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

**2. Sở Tài chính**

Tham mưu, đề xuất trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí trong dự toán hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách cho các đơn vị thực hiện theo Quyết định này.

**3. Sở Văn hoá và Thể thao**



a) Hướng dẫn việc bảo tồn và phát huy giá trị các công trình kiến trúc đã được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa hoặc công trình kiến trúc nằm trong khu vực được công nhận là danh lam thắng cảnh.

b) Cung cấp thông tin danh mục các công trình kiến trúc đã được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa hoặc công trình kiến trúc nằm trong khu vực được công nhận là danh lam thắng cảnh.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, đánh giá các công trình có giá trị về mặt kiến trúc, văn hóa, lịch sử nhưng chưa được xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh, đề xuất các giải pháp quản lý, bảo tồn.

#### 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.

b) Xây dựng kế hoạch hằng năm và kế hoạch giai đoạn về tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc; lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cho kế hoạch bố trí vốn ngân sách để thực hiện.

c) Cân đối nguồn kinh phí địa phương hằng năm được bố trí để thực hiện các nội dung tại Quyết định này; quản lý, kiểm soát việc thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

#### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 4 năm 2024. *Đã*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra - VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Sở Xây dựng (05b);
- UBND các huyện, thành phố;
- Website Kiên Giang, Công báo tỉnh;
- LĐVP, P.KT, P.NC, P.TH;
- Lưu: VT, SXD, ntduy (01b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lâm Minh Thành**